

Số: 1377/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống dịch thủy sản trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và Thông tư số 12/2024/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3460/TTr-SNNMT-CCTSKN ngày 06 tháng 02 năm 2026 về việc tham mưu ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống dịch thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 – 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Phòng, chống dịch thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, tham mưu, đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Côn Đảo triển khai thực hiện và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Giao Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm trên địa bàn.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định:

a) Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Kế hoạch thực hiện phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

b) Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt “Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2021 - 2030;

c) Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về phê duyệt “Kế hoạch phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương, giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở An toàn Thực phẩm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/NMQ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thanh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch thủy sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch bệnh thủy sản, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho người nuôi. Bảo vệ và phát triển bền vững ngành thủy sản của Thành phố, góp phần ổn định đời sống, thu nhập của người dân và đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước, năng lực giám sát dịch bệnh, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường thủy vực, hướng tới phát triển kinh tế thủy sản ổn định, hiệu quả và bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể

- Kiểm soát 100% giống thủy sản nhập xuất của các cơ sở sản xuất, thuần dưỡng và trên 80% tôm giống thả nuôi trực tiếp trên địa bàn Thành phố được kiểm soát.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng, khống chế các bệnh nguy hiểm ở tôm nuôi nước lợ, bảo đảm diện tích nuôi bị bệnh nguy hiểm hằng năm thấp hơn 10% tổng diện tích nuôi.

- Chủ động phòng bệnh, khống chế bệnh ở nghêu, bảo đảm diện tích thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm hằng năm thấp hơn 5% tổng diện tích nuôi.

- Ngăn chặn hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, các bệnh mới nổi có nguy cơ xâm nhiễm vào địa bàn.

- Duy trì các cơ sở cá cảnh đã được công nhận an toàn dịch bệnh. Xây dựng thêm ít nhất 03 cơ sở nuôi trồng thủy sản an toàn dịch bệnh đối với một số bệnh nguy hiểm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Yêu cầu

- Phòng, chống dịch bệnh thủy sản phải được triển khai đồng bộ, chủ động, kịp thời, hiệu quả, hạn chế lây lan trên diện rộng và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

- Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý, chính quyền địa phương, đơn vị chuyên môn và người nuôi trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức người nuôi trong việc áp dụng biện pháp an toàn sinh học, quản lý môi trường nuôi, sử dụng giống, thức ăn, thuốc, hóa chất đúng quy định và ý thức cộng đồng người nuôi.

- Báo cáo thống kê, cập nhật thông tin dịch bệnh phải được thực hiện kịp thời, trung thực phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cảnh báo dịch bệnh.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành

a) Tập trung huy động các nguồn lực để chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản được ưu tiên kiểm soát được quy định tại phụ lục Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản nuôi được ưu tiên phòng bệnh, khống chế và kiểm soát (*Đính kèm Phụ lục I của Kế hoạch*).

b) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

- Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP,...); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ô dịch theo đúng quy định pháp luật và các hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản; định kỳ kiểm tra các chỉ tiêu môi trường nước, ao, hồ, lồng bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

- Xem xét, sử dụng vắc xin để chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt kháng kháng sinh.

c) Giám sát bị động tại các vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra cơ sở nuôi thủy sản nhằm phát hiện sớm động vật thủy sản mắc bệnh.

- Khi phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, chủ cơ sở chăn nuôi phải báo cáo nhân viên thú y cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên ngành thú y thủy sản nơi gần nhất để tiến hành điều tra, xác minh và kịp thời tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; lấy mẫu xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số môi trường.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý ổ dịch theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

d) Giám sát chủ động

- Chủ động kiểm tra, giám sát các lô tôm giống nhập đưa về Thành phố từ các tỉnh.

- Tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở, vùng sản xuất giống, cơ sở nuôi thương phẩm.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch lấy mẫu, tổ chức xét nghiệm tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

2. Xây dựng vùng, cơ sở chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu

- Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn cán bộ phụ trách thủy sản thuộc Ủy ban nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nuôi các quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh của WOAHA (Tổ chức Thú y thế giới) và của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổ chức giám sát chủ động, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh với các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản nuôi được liệt kê tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và một số bệnh theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

- Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu của Thành phố và địa phương về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, các tài liệu liên quan để được công nhận an toàn dịch bệnh.

3. Nâng cao năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản

- Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, đặc biệt tại các vùng nuôi tập trung đối tượng nuôi chủ lực, đối tượng nuôi có giá trị kinh tế để cảnh báo, chủ động ứng phó với các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật về quan trắc môi trường cho cán bộ phụ trách chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức

- Tổ chức thực hiện truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng thủy sản nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức các lớp tập huấn về truyền thông nguy cơ cho các cán bộ làm công tác thú y thủy sản.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính

chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh.

III. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Đính kèm phụ lục II của Kế hoạch)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Thành phố theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

1. Ngân sách Thành phố

Hằng năm, trong giai đoạn 2026 - 2030, căn cứ vào tình hình dịch bệnh thủy sản trên địa bàn Thành phố và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Thủy sản và Kiểm ngư, Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư Thành phố Hồ Chí Minh) phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định có liên quan, đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm ngân sách nhà nước.

2. Ngân sách các xã, phường, đặc khu

- Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản của xã, phường, đặc khu, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực để chống dịch và quỹ đất để tiêu hủy động vật thủy sản mắc bệnh khi có dịch.

- Sử dụng nguồn ngân sách địa phương để chi trả công tác kiểm tra, dẫn đường, ghi chép; kinh phí hỗ trợ tiêu hủy động vật thủy sản mắc bệnh và các chi phí khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định.

3. Kinh phí từ doanh nghiệp, người nuôi trồng thủy sản

Tổ chức hoạt động giám sát dịch bệnh trong chuỗi sản xuất của doanh nghiệp, phòng, chống dịch tại cơ sở nuôi và xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn toàn Thành phố.

- Chịu trách hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn toàn Thành phố.

- Hằng năm, xây dựng Kế hoạch và dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh thủy sản, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn Thành phố với các nội dung cụ thể như sau:

+ Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, các cơ sở nuôi tập trung theo quy hoạch của địa phương; khôi phục sản xuất sau khi xảy ra dịch bệnh.

+ Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc áp dụng các quy định, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình, ghi chép biểu mẫu về sản xuất thủy sản giống và nuôi trồng thủy sản, đáp ứng các yêu cầu về an toàn dịch bệnh.

+ Thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường thường xuyên, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

+ Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc sử dụng thức ăn, hóa chất, thuốc, chế phẩm sinh học trong nuôi trồng thủy sản, cải tạo môi trường; thực hiện theo khung lịch mùa vụ nuôi, áp dụng kỹ thuật trong sản xuất giống thủy sản, thủy sản thương phẩm.

+ Điều tra, khảo sát thực địa và xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, bao gồm: giám sát, thông tin tuyên truyền về dịch bệnh thủy sản hằng năm tại địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

+ Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng bệnh, điều trị và chống dịch bệnh thủy sản tại các cơ sở nuôi, buôn bán, bảo quản, vận chuyển thủy sản.

+ Tổ chức tập huấn về phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ thú y thủy sản và các cơ sở nuôi trên địa bàn quản lý.

+ Cung cấp thông tin dịch bệnh động vật cho chính quyền địa phương, người dân, cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh.

+ Trường hợp dịch bệnh bùng phát, có chiều hướng lây lan diện rộng, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và tham mưu bổ sung kinh phí phòng, chống dịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư) tham mưu dự thảo văn bản của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất cấp hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia.

+ Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn các xã, phường, đặc khu, doanh nghiệp các quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

+ Giám sát thu hoạch, vận chuyển thủy sản mắc bệnh để chế biến thực phẩm khi được yêu cầu.

+ Hướng dẫn tổ chức việc vận chuyển thủy sản được thu hoạch từ vùng có dịch về các cơ sở sơ chế, chế biến theo đúng quy định phòng, chống dịch.

+ Giám sát việc tiếp nhận thủy sản mắc bệnh tại các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thủy sản và hướng dẫn các cơ sở bảo đảm yêu cầu an toàn dịch bệnh.

+ Chia sẻ thông tin về sản phẩm không đảm bảo an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nuôi trồng thủy sản thương phẩm để làm cơ sở truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan. Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường, sở, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan lập thủ tục hồ sơ thanh quyết toán triển khai thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định hiện hành.

3. Sở Văn hóa và Thể thao

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng và triển khai kế hoạch, đẩy mạnh công tác truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản; tuyên truyền để người dân chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, hợp tác trong xử lý ổ dịch.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Côn Đảo

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản phù hợp với tình hình địa phương.
- Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản trong công tác tuyên truyền, tập huấn; giám sát và xử lý dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.
- Bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh thủy sản, hỗ trợ các cơ sở xảy ra dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

5. Các doanh nghiệp, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh; chấp hành các quy định về kiểm dịch, quan trắc môi trường, báo cáo dịch bệnh; lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến quá trình hoạt động của cơ sở như: sản xuất con giống; cải tạo ao đầm; chăm sóc, quản lý thủy sản; xử lý ổ dịch, chất thải và nước thải theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y thủy sản.
- Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản trong việc trong việc lấy mẫu thủy sản và mẫu môi trường để kiểm tra các thông số môi trường, dịch bệnh; cung cấp thông tin phục vụ xác định các yếu tố nguy cơ liên quan đến môi trường và dịch bệnh thủy sản.
- Khi phát hiện thủy sản nuôi có dấu hiệu mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh, chết bất thường không rõ nguyên nhân, phải báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y thủy sản để được hướng dẫn, hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh, đồng thời chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định.
- Các cơ sở sản xuất giống thủy sản, các doanh nghiệp sản xuất thủy sản xuất khẩu cần chủ động xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh và hoàn thiện các điều kiện để được công nhận cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nêu trên triển khai thực hiện nghiêm kế hoạch nêu trên nếu có vướng mắc báo cáo đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và

Môi trường đề hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền quy định. Nếu cần thiết thì tổng hợp tham mưu trình Ủy ban nhân dân chỉ đạo kịp thời./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC BỆNH NGUY HIỂM, BỆNH MỚI NỔI TRÊN THỦY SẢN
NUÔI ĐƯỢC ƯU TIÊN PHÒNG, KHÔNG CHẾ VÀ KIỂM SOÁT
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Trên tôm nuôi nước lợ (tôm thẻ chân trắng, tôm sú)

a) Các bệnh nguy hiểm đang lưu hành: Bệnh đốm trắng (WSD), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND), vi bào tử trùng (EHP).

b) Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm có nguy cơ xâm nhiễm vào trong nước: hội chứng Taura (TS), đầu vàng (YFD), bệnh do DIV1 (DIV1), hoại tử gan tụy (NHP), teo gan tụy (HPD), hoại tử cơ (IMN).

2. Trên cá tra nuôi: Bệnh gan thận mũ (ESC); bệnh xuất huyết.

3. Trên ngao/nghêu, tu hài, hào: Bệnh do Perkinsus (tác nhân *P. marinus*, *P. olseni*).

4. Trên cá mú, cá chẽm, cá bớp: Bệnh hoại tử thần kinh (VNN).

5. Trên cá chép, cá trắm, cá trôi, cá mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân trên cá chép (SVC); bệnh do vi rút Koi Herpes (KHV); bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.

6. Trên cá rô phi, cá diêu hồng: Bệnh do vi rút Tilapia lake virus (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.

7. Các tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và theo cảnh báo của WOA/NACA.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phụ lục II

DỰ TOÁN KINH PHÍ PHÒNG CHỐNG DỊCH THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Năm	2026	2027	2028	2029	2030
I	Phòng dịch thủy sản	1.567.423.280	1.642.157.580	1.720.628.595	1.803.023.161	1.889.537.455
1	Giám sát bệnh trên thủy sản nuôi	1.300.618.480	1.363.302.780	1.429.121.295	1.498.230.736	1.570.795.649
2	Thuê phương tiện lấy mẫu thủy sản, giám sát vùng nuôi lồng bè	35.000.000	36.750.000	38.587.500	40.516.875	42.542.719
3	Xăng xe cho cán bộ đi lấy mẫu	25.804.800	25.804.800	25.804.800	25.804.800	25.804.800
4	Hóa chất, thiết bị	206.000.000	216.300.000	227.115.000	238.470.750	250.394.288
II	Chống dịch thủy sản	475.046.480	496.423.220	518.868.797	542.436.653	567.182.901
1	Chi phí xét nghiệm Bệnh trên tôm	208.000.000	218.400.000	229.320.000	240.786.000	252.825.300
2	Chi phí xét nghiệm Bệnh trên nhuyễn thể (nghêu, hàu)	2.710.000	2.845.500	2.987.775	3.137.164	3.294.022
3	Xét nghiệm bệnh trên ốc hương, cá biển và thủy sản khác (khi có hiện tượng chết)	10.644.000	11.176.200	11.735.010	12.321.761	12.937.849
4	Hỗ trợ bồi dưỡng người tham gia xử lý dịch bệnh thủy sản	10.800.000	10.800.000	10.800.000	10.800.000	10.800.000
5	Phương tiện xăng xe phương tiện tự túc lấy mẫu, vận chuyển mẫu (80 km x 0.2 lít xăng/km x 21.700 đồng/lít x 61 đợt)	20.809.280	20.809.280	20.809.280	20.809.280	20.809.280
6	Chi phí mua dụng cụ lấy mẫu, vận chuyển mẫu chống dịch	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000	3.000.000
7	Hóa chất xử lý	151.780.800	159.369.840	167.338.332	175.705.249	184.490.511
8	Xăng xe phục vụ xử lý ô dịch	12.902.400	12.902.400	12.902.400	12.902.400	12.902.400
9	Công tác kiểm tra kiểm dịch vận chuyển thủy sản giống	17.000.000	17.850.000	18.742.500	19.679.625	20.663.606
10	Kiểm tra giám sát vùng nuôi, phòng, chống dịch bệnh	30.600.000	32.130.000	33.736.500	35.423.325	37.194.491
11	Chi phí thuê xe đánh giá điều kiện, duy trì cơ sở ATDB	6.800.000	7.140.000	7.497.000	7.871.850	8.265.443
	Tổng	2.042.469.760	2.138.580.800	2.239.497.392	2.345.459.814	2.456.720.356

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH